

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHÁP TU HÀNH DU GIÀ QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI

Hán dịch: Đồi Đường, nước Thiên Trúc _ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta y theo **Kinh Kim Cương Đỉnh** (Vajra-śekhara-sūtra) diễn Pháp yếu của **Kim Cương Liên Hoa Đạt Ma** (Vajra-padma-dharma). Trước tiên nên vào nơi **Quán Đỉnh Tam Muội Gia Mạn Trà La** (Abhiṣeka-samaya-maṇḍala), phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta), buông bỏ thân mệnh tiền của; nhiều ích tất cả, dũng mãnh tinh tiến, tùy niệm tương ứng Từ Bi Hỷ Xả không có gián đoạn. Người như vậy mới nên tu tập

Pháp của nhóm **Mạn Trà La** (Maṇḍala), vẽ Tượng... rộng như chỗ khác đã nói.

Phạm vào Tịnh Xá, lúc muốn thuận niệm thời trước tiên cúi năm Luân sát đất đỉnh lễ Bản Tôn **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokiteśvara-rāja). Tiếp lễ Bắc Phương **Bất Không Thành Tự Như Lai** (Amogha-siddhi) cho đến **Vô Động** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava), **Biển Chiếu Như Lai** (Vairocana) thấy đều y theo Pháp chí thành kính lễ. Quỳ 2 gối, chấp tay Liên Hoa Hợp Chương, sám hối tất cả lỗi lầm của ba nghiệp.



*“Con từ vô lượng Kiếp
Đắm chìm biển Sinh Tử
Nay dùng Tâm thanh tịnh
Tỏ bày xin hối lỗi
Như chư Phật đã Sám
Nay con cũng như vậy
Nguyện con với Chúng Sinh
Tất cả đều thanh tịnh”*

Tụng Chân Ngôn này là:

“Án, tát-phộc bà phộc, truật đà. Tát phộc đạt ma tát-phộc bà phộc, truật độ hám”

ॐ षड्भवे सुखं सत्त्वमि षड्भवे सुखं उ हं

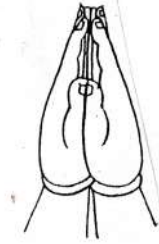
*) OM SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀM

Tiếp nên Tùy Hỷ Phước Trí đã gom tập của chư Phật Bồ Tát đời quá khứ, hiện tại, vị lai

*“Xưa, nay ba đời Phật
Bồ Tát và Chúng Sinh
Gom chứa các căn lành*

Chấp tay tùy hỷ hết”

Tiếp nên quỳ gối phải sát đất, chấp tay giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ dưới chân của chư Phật và Bồ Tát.



Tụng Mật Ngôn là :

“Án, bát na-ma vi”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) OM_ PADMA VID

Lễ chư Phật xong. Y theo Tọa Ấn mà ngồi, vào Định suy tư, quán Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus) tràn đầy khắp **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), tự thân Hành Giả đều ở trong Hội ấy. Sau đó kết Bí Mật Tam Muội Gia : đem 6 Độ (6 ngón tay) cùng dính đầu ngón, hơi co Tiến Lược (2 ngón trỏ) dè vạch bên cạnh trên Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa).



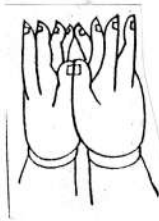
Chân Ngôn là:

“Án, đát đà nga đố nột bà phộc gia, sa-phộc ha”

ॐ तथगतोद्भवया स्वहा

*)OM_ TATHĀGATA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Đà La Ni Ấn**. Liên đem hai Vũ (2 tay) kết Liên Hoa Hợp Chưởng, Thiên Trí (2 ngón cái), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng dính đầu ngón, đầu ngón của sáu Độ (6 ngón tay còn lại) cùng cách nhau một thốn, đặt ở trên tai phải.



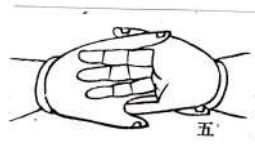
Tụng Chân Ngôn là:

“Án, bát đắc-ma nột bà phộc gia, sa-phộc ha”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM_ PADMA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Đà La Ni** với **Án**. Liên đem **Đàn Trí** (2 ngón út) và **Thiền Tuệ** (2 ngón cái) nghiêng che trợ móc nhau. Lần đầu kết ngay trái tim, **Diệu Ngôn** đặt ở tai trái, tiến **Mật Ngữ** ba lần. Nói xong **Đỉnh Luân Vương** bung tán.



Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-lỗ nạp bà phộc gia, sa-phộc ha”

ॐ वज्रकृत्वा साहा

*)OM_ VAJRA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Hộ Thân Đà La Ni** với **Án**. Liên đem **Giới Phương** (2 ngón vô danh), **Đàn Tuệ** (2 ngón út) cùng cài chéo nhau bên trong, dựng hai độ **Nhẫn Nguyên** (2 ngón giữa) như cây phượng, co **Tiền Lực** (2 ngón trỏ) ở lưng **Nhẫn Nguyên** (2 ngón giữa) sao cho cách lưng ngón ba phân như hình móc câu, dựng hai độ **Thiền Trí** (2 ngón cái) ngay trái tim.



Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, nghĩ nễ, bát-la niệm bạt đá gia, sa ha”

ॐ वज्रकृत्वा साहा

*)OM_ VAJRA-AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Hỏa Diệm Tuệ Đại Giới Đà La Ni** với **Án**. Liên đưa **Nhẫn Độ** (ngón giữa phải) vào bên trong **Lực Nguyên Độ** (ngón trỏ và ngón giữa trái), **Giới Độ** (ngón vô danh phải) vào bên trong **Tuệ Phương Độ** (ngón út và ngón vô danh trái). Dem **Nguyên Độ** (Ngón giữa trái) từ trên lưng nhập vào bên trong **Tiền Nhẫn Độ** (Ngón trỏ và ngón giữa phải), **Phương Tiệm** (ngón vô danh trái) vào bên trong **Đàn Giới Độ** (ngón út và ngón vô danh phải), **Đàn Tuệ** (2 ngón út) **Tiền Lực** (2 ngón trỏ) **Thiền Trí** (2 ngón cái) đều dính đầu ngón, che úp hướng xuống dưới, **Thiền Trí** (2 ngón cái) trụ mặt đất như thế đóng cây cọc.



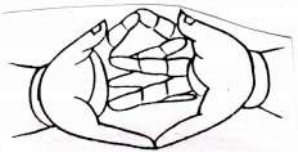
Tụng **Chân Ngôn** ba biến tưởng như hình cái chày **Kim Cương rục lửa mạnh** (**Kim Cương Hỏa Diệm Xử**) thông suốt bờ mé **Kim Cương**. Tụng **Chân Ngôn** là:

“Án_ Chỉ lý, chỉ lý, ma nhật-la, ma nhật-lê, bộ luật, mãn đà, mãn đà, hồng, phán tra”

ॐ क्रि ल क्रि ल वज्र वज्र सु व व व व व व व व

*)OM_ KILI KILI_ VAJRA VAJRI BHŪR_ BANDHA BANDHA _ HŪM PHAT

Kim Cương Hỏa thành Phi Diệm Điện Diên Viên Giới Chân Ngôn Ấn. Dựa theo Địa Ấn trước, mở tung Thiên Trí (2 bàn tay) xoay theo bên phải khắp tám phương.



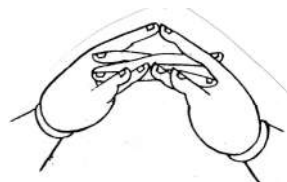
Tụng Chân Ngôn là:

“**Án_ tát la tát la, ma nhật-la, bát-la ca la, hồng, phán tra**”

ॐ म्नि म्नि वज्र शक्तिं हूं ह्रूं

*)OM_ SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪM PHAT

Kim Cương Hỏa Diệm Võng Giới Chân Ngôn Ấn. Cũng dựa theo Địa Ấn trước, mở tung ra dựng thẳng Thiên Trí (2 bàn tay) che trên đỉnh đầu, đưa qua đưa lại ba lần, tưởng cái lưới rục lửa Kim Cương (Kim Cương Hỏa Diệm Võng) lên cao đến Hữu Đỉnh (Sắc Cứu Cánh Thiên).



Mật Ngôn là:

“**Án_ Vĩ tát -phổ la nại-lạc khất-sái, phộc nhật-la bán nhạ la, hồng phán tra**”

ॐ विसृष्टराक्ष वज्र संज्ञां हूं ह्रूं

*)OM_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA-PAMJALA HŪM PHAT

Tiếp kết **Kim Cương Diệm Hỏa Giới Ấn.** Đem Định Tuệ (2 bàn tay) cùng dính cạnh bàn tay, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) cách nhau ba thốn, xoay chuyển theo bên phải trên đỉnh đầu, tưởng cái lưới bức tường (Tường Võng).



Tụng Mật Ngôn là:

“**Án_ A tam mang nghi-nễ, hồng phán tra**”

ॐ म्नि म्नि हूं ह्रूं

*)OM_ ASAMĀGNI HŪM PHAT

Giới này thành xong, **Ma La** (Māra:loài Ma) trong 6 cõi Dục với tất cả **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) sợ hãi chạy trốn, không có chỗ dung thân

Tiếp kết **Quán Âm Bảo Xa Ấn.** Ngửa hai Vĩ (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau chuyển, đem Thiên Trí (2 ngón cái) chiêu vời Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hướng vào

bên trong bát phát ba lần, tụng Chân Ngôn tương nhớ Bản Tôn tùy theo Nguyên đi đến.



Nên dùng vào niệm, chẳng dùng Tâm bột nổi huyền hóa trong Tâm kín đáo. Mật Ngôn là:

“**Án_ Đổ lỗ, đổ lỗ, hồng**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ TURU TURU HŪM

Tiếp kết **Bát Đại Liên Hoa Ân**. Dem hai vũ (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau sao cho đầu ngón của Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đản Tuệ (2 ngón út) cùng dính nhau, Thiên (Ngón cái phải) Nguyên (ngón giữa trái) Trí (ngón cái phải) Nhẫn (ngón giữa giữa phải) cùng trụ nhau. Ở khoảng giữa một khuỷu tay của hoa sen trắng tám cánh tưởng đặt ba Mật Ngữ trên cái xe. Chân Ngôn là:

“**Án_ Kiếm mang la, sa-phộc ha**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ KAMALA_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Du Già Bí Mật Tam Muội Gia Ân**. Hai tay buộc các ngón bên chác (Kiên Cổ Phộc), Đản Tuệ (2 ngón út), Thiên Trí (2 ngón cái) đều cùng hợp dựng dính nhau.



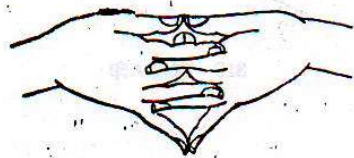
Dùng Ân cảnh giác, tụng Mật Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la bát na-ma, tam ma gia, tát-đát-phạm**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM- VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai An Lạc Hoan Hỷ Duyệt Ý Tam Muội Gia Ân**
Mười Độ (10 ngón tay) buộc bên chác
Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) giao hợp giữa
Đản Tuệ (2 ngón út) và Thiên Trí (2 ngón cái)
Hợp đầu ngón cùng dựng



Chân Ngôn là:

“**Án, tam ma gia, hộ, tô la đá, tát-đát-noan**”

ॐ स म ग य ङ ः श्रु ि ग ञ्च

*) OM- SAMAYA HOH SURATA STVAM

Tiếp kết **Khai Tâm Hộ**, nhập vào chữ Kim Cương Trí, quán ở trên hai vú, bên phải có chữ **Đát La** (𑖔- TRĀ), bên trái có chữ **Tra** (𑖔-Ṭ) như cánh cửa của cung thất, Kim Cương Phộc thù thắng, ba nghiệp đồng thời phát, chỉ trái tim mở hai chữ.



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra (nửa âm)**”

ॐ व ङ् व ष व ॐ

*) OM_ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Vô thủy ướp hạt giống
Gom chứa mọi trần lao
Nay dùng **Án Triệu Tội**
Gom lại muốn nghiền nát
Mười Độ (10 ngón tay) buộc bền chắc
Đuối Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như kim
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu (móc câu)



Tâm tưởng triệu các tội
Tưởng dạng mọi tội ấy
Hình đen như rể, tóc
Ngược Ấn đâm ở tim
Chạm xong tụng Mật Ngôn
Vì ba nghiệp tương ứng
Hay triệu tội đã chứa
Tụng Triệu Tập này xong
Mới làm Pháp nghiền nát (Tội Toái Pháp)
Mật Ngôn là:

“**Án, tát phộc bà phộc, ca lý-sái noa, vĩ du đà na, tam ma gia, phộc nhật-la, hồng, nhạ**”

ॐ स व् च्च ङ् व ॐ श्रु ि व ङ् व ष व ॐ

*) OM_ SARVA PĀPA AKARṢAṆA VÍSODHANA VAJRA-SAMAYA – HŪM JAḤ

Triệu vào lòng tay xong

Mới làm Pháp nghiền nát
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cùng duỗi thẳng
Có chữ **Đát La Tra** (𑖅𑖞 TRĀṬ)
Tưởng làm Chày Kim Cương
Cùng vỗ như phá núi



Phần Câu (Giận dữ câu móc) với Nộ hình (hình tức giận)
Hay hết các nẻo các
Tụng xong, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) vỗ
Hăm một (21) tùy theo Nghi

“**Án, bạt nhật-la bá ni, vĩ sa-phổ tra dã, tát đá bá gia, mãn đà na nễ, bát-la mầu cật-sái dã, tát bà bá gia nga đế tỳ-được, tát phộc sa đát-mạn, tát phộc đát tha nghiệt đá, bạt nhật-la, tam ma gia, hồng, đát-la tra**”

ॐ वज्रधर्म (वज्रधर्म मंत्र धर्म वज्रधर्म समया मंत्र धर्म त्रः
मंत्रमंत्र मंत्र गणना वज्र समय हूं वज्र

*)OM_VAJRA-PĀṆI VISPHOTĀYA SARVA PĀPA BANDHANĀNI
PRAMOKṢĀYA SARVA PĀYAGATEBHYAH SARVA SATVA – SARVA
TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYA HŪM TRĀṬ

Từ Bi khắp thủy hội
Triệu vào các bụi dơ (trần cấu)
Cùng vỗ nát các Ma
Tất cả đều đã trừ
Trong sạch như trắng đầy
Nên quán sen tám cánh
Tưởng bên trong, ở tim
Hai khuỷu tay (Nhị vũ trử) dính nhau
Ngửa dựng như sen báu
Mười Độ (10 ngón tay) lia hẳn nhau
Hơi co tám cánh vận

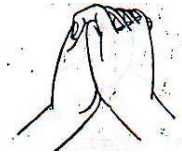


Mật Ngôn là:
“**Án, kiếm mang la, sa-phộc ha**”
ॐ कमल सह
*)OM_KAMALA_SVĀHĀ

Dùng Môn tương ứng này
Phương tiện của Phật trước

Ba nghiệp đã chứa tội
Vô lượng chướng cực nặng
Làm tội diệt này xong
Như lửa đốt cỏ khô
Hữu Tinh thường ngu mê
Chẳng biết Lý Thú này
Như Lai Đại Bi nên
Bày Môn bí diệu này

Tiếp nên kết **Nhập Âm**
Trong chữ Như Lai Trí
Hai vũ (2 tay) buộc bền chắc
Thiền Trí (2 ngón giữa) vào ở trong
Dùng hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Trụ nhau như cái vòng



Quán sen tám cánh trước
Trên đó để chữ **Sa** (ॠ_ SA)
Hai điểm nghiêm sức nên
Diệu Tự (chữ màu nhiệm) mới triệu **Ác** (ॡ_ AH)
Màu trắng như kha tuyết
Lưu tán ngàn ánh sáng
Tưởng dùng Tiến Lực Độ (2 ngón trỏ)
Vịn chữ an trong tim
Ba nghiệp cùng vận dụng
Tụng Mật Ngôn này là:
“Án, bạt nhật-la phệ xá, ác”
ॐ ॠ ॡ (ॠ ॡ ॡ)
*)OM_ VAJRA-AVIŚA AH

Đã tưởng vào trong tim
Chữ tưởng sáng rực hơn
Đây tức Thẻ Pháp Giới
Hành Giả nên quán đầy
Chẳng lâu ngộ thanh tịnh
Pháp vốn chẳng có sinh
Các Như Lai ba đời
Thân khẩu ý Kim Cương
Đều dùng Diệu Phương tiện (phương tiện màu nhiệm)
Dùng Môn đóng tâm này (Hạp Tâm Môn)
Chữ Trí được bền chắc
Liên co Tiến Lực Độ (2 ngón trỏ)
Trụ ở lưng Thiền Trí (2 ngón cái)



Dùng Ấn chạm ngực xong
 Liên tụng Diệu Ngôn này
“Ấn, phộc nhật-la, mẫu sắt tri, noan”

ॐ वज्रमुष्टि वाम

*)OM_ VAJRA-MUṢṬI VAM

Tiếp kết **Nhất Thiết Chư Phật Kim Cương Bể Tâm Môn Ấn**. Tức dùng tám Độ (8 ngón tay) cài chéo nhau bên trong, bắt đầu khởi từ bên phải lại chuyển bên trái, đưa qua lại ba lần chuyển cánh cửa, tương ba Mật Ngũ đóng cửa Tâm.



Mật Ngôn là:

“Ấn, bát na ma, độ bé, ác”

ॐ पद्म धूपे अह

*)OM_ PADMA-DHŪPE _ AH

Tiếp kết **Tịch Trừ Kết Giới Ấn**. Liên dùng hai vũ (2 tay) hợp ngang trái tim, Giới (ngón vô danh) bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau bên ngoài, dựng hai Độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cây phượng. Tiếp dùng Tiến Lực (2 ngón trỏ) câu móc Giới Phương (2 ngón vô danh), Thiên Trí (2 ngón cái), Đản Tuệ (2 ngón út) cùng vịn đầu ngón.



Mật Ngôn là:

“Ấn, a mật-lật đồ nạp-bà phộc, hồng phán tra”

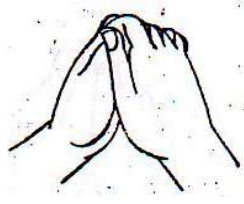
ॐ अमृत उद्भव प्रणम

*)OM_ AMṚTA-UDBHAVA HŪM PHAṬ

Pháp này là Đại Bi Quán Thế Âm hóa làm **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja) gia bị cho Hành Nhân mau thành Phật. Làm Kết Giới này chuyển bên trái ba lần tịch trừ sự chẳng lành, xoay bên phải ba lần tùy ý xa gần thành Kết Giới

Tiếp kết gia trì xong
 Bày chữ tướng chân dung
 Nơi Ấn để Quán Âm (Avalokiteśvara)
 Chữ **Hột Lý** (𑖀- HRĪḤ) rõ ràng
 Chữ này đều đọi hiện
 Trong sạch trong vành trắng
 Liên toa hào quang trắng

Quay lại khiến nhỏ dần
Hai vũ (2 tay) hợp ở tim
Mười Độ (10 ngón tay) chéo bên trong
Rút Thiên (ngón cái phải) dựng thẳng đờ



Ấn đỉnh với trên trán
Hai mắt, trước từ phải (bên phải)
Hai bắp tay, tim, rốn
Trong gôi (đầu gối) đến trái (bên trái) bung
Tụng nơi Mật Ngôn là:

“Ấn, a lô lực, sa phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

***)OM_ AROLIK SVĀHĀ**

Kết Ấn này dùng bày chữ ở trên thân, tức tự thân giống như Đại Bi Quán Thế Âm Như Lai với 32 tướng 80 loại tùy hình tốt đẹp, màu vàng tía, hào quang thân tròn đầy, Như Lai gia bị

Tác tướng đó xong, dùng Thủ Khế (tay ấn) chạm trên đỉnh đầu bày chữ **Ấn** (ॐ_ OM), chạm trên trán bày chữ **A** (ॐ_ A), chạm con mắt bày chữ **Lô** (ॐ_ RO), bên phải mỗi mỗi y theo thứ tự cho đến hai bàn chân đều dùng an bày.

Ấn (ॐ_ OM) tướng an trên đầu

Màu trắng như mặt trăng
Phóng vô lượng ánh sáng
Trừ diệt tất cả Chướng
Liên đồng Phật Bồ Tát
Xoa trên đỉnh người đó

Chữ A (ॐ_ A) an trên trán

Màu sắc toàn vàng ròng
Soi chiếu các ngu ám
Hay phát Tuệ Minh sâu

Lô (ॐ_ RO) an trên hai mắt

Màu lưu ly xanh biếc
Hay hiện các sắc tướng
Dần đủ Trí Như Lai

Lực (ॐ ॐ_ LIK) tướng an hai vai

Màu sắc như tơ trắng
Do tâm thanh tịnh nên
Mau đạt nẻo Bồ Đề

Sa-phộc (ॐ_ SVĀ) an tim, rốn

Dạng ấy làm màu đỏ
Thường hay tưởng chữ đỏ
Mau được chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra:bánh xe Pháp)

Chữ **Ha** (𑖦-HĀ) hai bàn chân
Màu sắc như trắng đầy
Hành Giả tác tưởng đó
Mau được đạt viên tịch

Như vậy tưởng nhớ màu chữ gốc (Bản Tự)
Liên thành Môn **Đại Bi Thắng Pháp**
Như tướng chân thật của Bản Tôn
Hay diệt các tội được cát tường
Giống như nhóm Kim Cương bền chắc
Gọi là **Đại Bi Thắng Vương Pháp**
Nếu thường tu hành Pháp như vậy
Nên biết người đó mau Tất Địa (Siddhi:thành tựu)

Tụng ba biến, tịnh Khế xong. Tự tâm tưởng trong miệng của **Quán Âm Đại Bi Thiên Nhân** tuôn ra văn tự, lời màu nhiệm của Đại Bi phóng ánh sáng năm màu nhập vào trong miệng của Hành Giả, ngay trong vành trăng ở trái tim an bày xoay theo bên phải. Liên tụng Bản Tôn Chân Ngôn một biến, dùng ngón vô danh của tay phải vịn một hạt châu, vượt qua hạt châu rồi lại bắt đầu, chẳng gấp rút, chẳng chậm chạp, cũng chẳng cao giọng, rõ ràng xung chữ khiến tự mình nghe. Nơi quán Bản Tôn với bày chữ trên thân, niệm tụng Ký Số. Ở trong một niệm nên cùng một lúc quán thấy, chẳng được thiếu khiến tâm tán loạn. Nếu quán niệm một mỗi thì tùy tâm lực, niệm tụng một trăm, hai trăm, ba trăm cho đến bảy trăm, một ngàn theo hạn số thường định. Nếu có duyên sự cũng phải niệm tụng chẳng được giảm thiểu.

Nếu cầu giải thoát ra khỏi sinh tử thì tác **Tam Muội Du Già Quán Hạnh** không có biến số. Người niệm tưởng trái tim của mình như một mặt trăng đầy sâu dày trong sạch, trong ngoài rõ ràng. Dùng chữ **Án** (𑖠_ OM) an trong tâm mặt trăng. Dùng **a lỗ lực sa phộc ha** (𑖠𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭_ AROLIK SVĀHĀ) từ phía trước chuyển bên phải theo thứ tự bao vòng khắp Luân Duyên, chân thật quán nghĩa của mỗi một chữ cùng tâm tương ứng chẳng được sai lầm

Chữ **Án** (𑖠_ OM) là nghĩa **Lưu Chú**, cũng là nghĩa **chẳng sinh diệt**, ở trong tất cả Pháp là nghĩa **tối thắng**

Chữ **A** (𑖠_ A) có nghĩa là **không sinh**, cũng là Trí Tịch Tĩnh trong tất cả Pháp của Như Lai

Chữ **Lỗ** (𑖩_ RO) có nghĩa là **tất cả các Pháp không có hành**, cũng có nghĩa là **không khởi trụ**

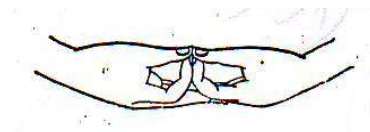
Chữ **Lực** (𑖪𑖫_ LIK) là nghĩa **tất cả Như Lai không có Đẳng Giác**, cũng có nghĩa là **không lấy bỏ** (vô thủ xả)

Chữ **Sa-phộc** (𑖬_ SVĀ) là **tất cả Như Lai không có đẳng**, cũng có nghĩa là **không có lời nói**

Chữ (𑖦-HĀ) có nghĩa là **không có nhân**, **vắng lặng** cũng có nghĩa là **không Trụ Niết Bàn**

Như trên đã nói nghĩa của chữ đều là nghĩa **không có chỗ nói văn tự**. Đã biết **không có văn tự** tức quán nghĩa lý thật không có chỗ nói, vòng quanh rồi lại bắt đầu, không có ghi không có số cũng chẳng cắt đứt. **Chẳng cắt đứt** (bắt đoạn tuyệt) tức là nghĩa **lưu chú, chẳng sinh chẳng diệt**. Do chẳng sinh chẳng diệt tức **không có hành**. Vì không có hành cho nên **không có tướng** (vô tướng). Vì không có tướng tức **không khởi trụ**. Vì không khởi trụ tức **không có Đẳng Giác** tức **không lấy bỏ**. Vì không lấy bỏ tức là **bình đẳng không có lời nói**. Vì lời nói bình đẳng tức là **không có nhân vắng lặng, không trụ Niết Bàn**. Vì không có nhân vắng lặng, không trụ Niết Bàn tức là **chẳng sinh chẳng diệt**, Pháp Môn Tối Thắng của tất cả Như Lai có tên gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Tiếp kết **Tam Ma Địa Ấn** : Hai Vũ (2 bàn tay) ngửa lên cài chéo nhau. Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng chung lưng rồi dựng đứng. Thiên Trí (2 ngón cái) vịn đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) đặt ở trên Già Phu.



Hành Giả tiếp tu **A Sa Pha Na Già Tam Muội**, thân ngay thẳng chính tọa, thân chẳng dao động, lưỡi trụ trên hàm ếch, ngưng hơi thở ra vào tức khiến cho hơi thở ấy thật nhỏ nhiệm, chân thật quán các Pháp đều do tâm của mình, tất cả phiền não như **bóng nắng của ánh mặt trời** (ương diệm), như hóa, không có chân thật

Tác Quán đó xong, nguyện xin chư Phật chỉ bày cho Ta **Hành Xứ**. Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, tam ma gia, bát ná-minh, hiệt-ly**”

ॐ समध पद्मे ह्रीः

*)OM_ SAMĀDHI PADME HRĪH

Lúc chính tọa thời mỗi mỗi thấu tỏ rõ, quán vô lượng chư Phật ở trong hư không, một thời búng ngón tay cảnh giác Hành Giả rồi bảo rằng: “Lành thay! Hay làm Hạnh đó! Ngươi tướng trong trái tim, nơi bày chữ **ác** (ॐ_ AH) trong suốt ở trái tim. Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, chất đa bát-la để vị năng, ca lộ nhĩ**”

ॐ अक्षयवर्षाकराय

*)OM_ CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Nên niệm đợi thấy Tâm

Tròn đầy như trắng sạch (Tịnh Nguyệt)

Lại tác suy tư này

Tâm đó từ đâu sinh?

Phiền não gom hạt giống

Thiện ác đều do Tâm

Tâm là **A Lại Gia** (Ālaya)

Tu **Tịnh** dùng làm **Nhân** (Hetu)

Vì Khách Trần ngăn che

Chẳng thể thành Bồ Đề

Liên tụng Chân Ngôn này

“**Án, bồ đề chất đa, mẫu đất bà ná, gia nhĩ**”

ॐ अक्षयवर्षाकराय

*)OM_BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Chân Ngôn này, chân thật quán tâm, khiến cho thật lắng trong thanh tịnh như ở Đại Hư Không mà không có chướng ngại. Tức ở trong tâm tưởng có một hoa sen hay khiến cho vành trăng tim tròn đầy sáng tỏ lợi ích, hiển trụ Bồ Đề bền chắc. Lại trao cho **Tâm Chân Ngôn**

“**Án, để sắt-tra , bặt chiết-la, bát đầu-ma**”

ॐ (ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ)

*)OM_TIṢṬA VAJRA-PADMA

Tướng hoa sen ấy cùng vành trăng lớn dần dần dẫn vòng khắp Pháp Giới ngang bằng với hư không, không có ngại. Tức là **Bình Đẳng Chân Như Môn**. Người ở vành trăng sạch, quán Ngũ Trí Kim Cương khiến vòng khắp Pháp Giới chỉ có một Đại Kim Cương, nên biết thân của mình tức là **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Mật Ngôn là:

“**Án, tát-phả la, phộc nhật-la, bát ná-ma**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_SPHARA VAJRA-PADMA

Tụng Chân Ngôn này, tướng trong hoa sen tuôn ra vô lượng ánh sáng, vô lượng ánh sáng tuôn ra vô lượng Thế Giới, mỗi một Thế Giới diệu bảo trang nghiêm đều có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** cùng các Thánh Chúng trước sau vây quanh dùng chứng Tự Tâm tức được thanh tịnh. Nên biết thân của mình quay lại làm Đức Phật ấy có đầy đủ mọi tướng. Tức ở trong Định lễ khắp chư Phật, nguyện gia trì bền chắc. Liên nói **Kim Cương Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án, tăng ha la, bát ná-ma**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_SAMHARA PADMA

Tụng Chân Ngôn này, tiếp tục đủ **Tát Bà Nhược Trí** (Sarvajña-jñāna: Nhất Thiết Trí Trí)

Tiếp tác **Gia Trì Bí Án**. Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón từ ngón giữa trở xuống) cùng cái chéo nhau bên ngoài, hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ như sen, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) như cây phượng, ấn trái tim, vàng trán, cổ họng và đỉnh đầu.



Mật Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la đạt ma hiệt-ly**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_VAJRA-DHARMA_HRĪH

Liên tưởng các Như Lai ở hư không cảm báu Hư Không rưới rót lên đỉnh đầu của ta. Định Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Phộc, Tiến Lực (2 ngón trỏ), Thiền Trí (2 ngón cái) như hình báu.



Dùng ấn trên vàng trán gia trì xong tức thành mao Ngũ Phật tại đỉnh đầu. Mật Ngôn là:

“**Ấn, bát ná-ma, la đát-na, a tỳ sần giả , tát phộc hàm, hiệt-lị, đát-lạc**”

ॐ पद्म [वक्र] वसु मंत्र श्रीः वः

*)OM_ PADMA-RATNA ABHIṢIṢCA SVĀMAM_ HRĪḤ TRĀḤ

Tiếp kết **Liên Hoa Man Ấn**. Dựa theo Ấn trước, hai Vũ (2 tay) ngang trái tim, hợp Thiên Trí (2 ngón cái) co ở trong Bàn Nguyệt (lòng bàn tay) Nhân Nguyệt (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) đều nắm quyền như thế cột buộc tràng hoa từ từ hạ xuống.



Tụng Mật Ngôn là:

“**Ấn, bát ná-ma, la đát-na, ma lệ, hàm**”

ॐ पद्म [व] मंत्र ह्रूं

*)OM_ PADMA-RATNA-MĀLE HŪM

Tiếp kết **Nhất Thiết Từ Giáp Ấn**

Hai Tuệ (2 tay) ở ngang tim

Dùng giao cạnh Tiên Lục (2 ngón trở).



Mặt Tiên (mặt ngón trở phải) tưởng chữ **Ấn** (ॐ_ OM)

Mặt Lục (mặt ngón trở trái) tưởng chữ **Châm** (ॐ_ ṬUM)

Phóng ánh sáng xanh lục

Mọi ánh sáng chẳng dứt

Như rút tơ ngó sen

Ngang trái tim định xong

Trí Quyền (quyền phải) cột vòng hoa phía sau trán xong, liền lại ở phía trước buồng rừ Tiên Lục (2 ngón trở). Hai Độ **Ấn Châm** (ॐ ॐ_ OM ṬUM) cùng nhau quấn buộc quanh chẳng dứt ánh sáng xanh lục như cột áo Giáp trên trái tim, lưng, rốn, eo, hai đầu gối, ngực, lưng, cổ họng, đỉnh đầu, phía sau vàng trán... mỗi mỗi Tiên Lục (2 ngón trở) đều quấn quanh ba vòng. Buông chường từ phía trước hạ xuống như áo khoác ngoài (Thiên Y) tức hay hộ khắp các Chúng Sinh, tất cả Thiên Ma chẳng thể hoại. Mật Ngôn là:

“**Án, a bá gia, bát ná-ma, ca phộc chế , mấn đà, la cật-sái hàm, hồng hám**”
ॐ ऋन्य पश् ऋवश् वश् ऋमं हूं हूं

*)OM_ ABHAYA-PADMA-KAVACE BANDHA RAKṢA MAṀ HŪM
HAM

Tiếp kết **Như Lai Hoan Hỷ Án**. Hai Vũ Định Tuệ (2 bàn tay) hợp ngang trái tim, hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng cài chéo nhau bên ngoài, hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) dựng ngang trái tim hơi võ ba tiếng khải bạch các Thánh.

Chân Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, đồ sử-dã, hộ**”

ॐ पश् तुश्रु ऋ

*)OM_ PADMA TUṢYA HOḤ

Nên dùng **Thành Sở Tác Trí Tam Ma Địa**. Tưởng ở trước thân của mình , thấy vô lượng biển sữa sinh ra Đại Liên Hoa Vương (Hoa sen vua to lớn) với Kim Cương làm cọng, lớn vòng quanh Pháp Giới, bên trên có lầu gác báu, bên trong có tòa Sư Tử ở trong mặt trăng đầy hiện hoa sen trắng màu nhiệm. Quán trong biển có chữ **Hiệt Lý** (𑖀𑖥_ HRĪḤ) biến làm hoa sen hé nở, lại biến hoa làm Quán Tự Tại Vương Như Lai với vô số Bồ Tát trước sau vây quanh dùng thành quyển thuộc đều đến dự Hội ấy

Tiếp kết **Kim Cương Vương Bồ Tát Triệu Tập Chư Thánh Án**. Hai vũ Định Tuệ (2 bàn tay) nắm Kim Cương Quyền, Tiến Độ (ngón trỏ phải) như móc câu, riêng co ba lần.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma án cú xả , hồng nhạ**”

ॐ पश् ऋकुश्रि हूं ऋ

*)OM_ PADMA-AMKUSA HŪM JAḤ

Tụng Chân Ngôn này ba biến xong, tức dùng Tiến Độ (ngón trỏ phải) ba lần chiêu vời chân thân Bồ Tát tràn đầy hư không, ứng niệm từ mười phương đến một lúc.

Tiếp kết **Kim Cương Sách Đại Án** dẫn vào Tôn Thân ở Trí Thể. Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) cùng cài chéo nhau bên ngoài. Hai Độ Thiên (ngón cái phải) Tiến (ngón trỏ phải) cùng vịn đầu nhau.



Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, bát ná-ma, a mấu già bá xả, hồng**”

ॐ पश् ऋचपश् ऋ

*)OM_ PADMA-AMOGHA-PĀṢA HŪM

Liên tướng Pháp Thân của Bồ Tát đến nhập vào tượng vẽ, tức làm Pháp Thân (Dharma-kāya)

Tiếp kết **Kim Cương Câu Tỏa Ấn** hay khiến cho Bản Tôn trụ bền chắc. Thiên Tiên (ngón cái và ngón trỏ phải) Lục Trí (ngón trỏ và ngón cái trái) móc kết nhau.



Đây gọi là **Kim Cương Năng Chỉ Ấn**. Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, tặc-phổ tra, hàm**”

ॐ ५ ३ ३ ८ ३

*)OM _ PADMA-SPHOṬA HŪṀ

Tụng Pháp này xong, Bản Thân của Thánh Giả gia trì chẳng tan.

Tiếp kết **Kim Cương Diệu Khánh Ấn**. Tác Ấn này xong hay khiến cho các Thánh vui vẻ. Co Thiên Trí (2 ngón cái) vào Kim Cương Phộc, co Tiên Lục (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón trụ nhau như cái vòng.



Đây gọi là **Kim Cương Hỷ Ấn**. Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, phệ xá, ác**”

ॐ ५ ३ ३ ३ ३

*)OM _ PADMA-VEŚA AḤ

Do Chân Ngôn với Ấn này, tất cả chư Phật Bồ Tát với Bản Thánh Giả thấy đều vui vẻ

Tiếp kết **Át Già Thủy Chân Ngôn** với Ấn. Đem hai vũ (2 tay) để ngang trái tim, hợp Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống), ngửa đuôi thẳng Tiên Lục (2 ngón trỏ) rồi co lại vịn móng ngón Thiên Trí (2 ngón cái).



Mật Ngôn:

“**Án, đế lệ lệ, mẫu đà, sa-phộc ha**”

ॐ ३ ३ ३ ३ ३ ३

*)OM _ TERALE BUDDHA SVĀHĀ

Dùng cúng dường này thì tất cả **Như Lai Kim Cương** (Tathāgata-vajra) đem **Cam Lộ** (Amṛta) rưới rót lên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh, diệt trừ vô lượng Nghiệp Chướng. Nhân cúng dường Át Già này cho nên tắm thân không dơ (vô cấu thân) của các Thánh Chúng. Dùng Phước Lợi khó thể lường này sẽ được quán đỉnh **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhūmi)

Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai Bách Tự Mật Ngôn** với **Án**



“**Án, bát ná-ma tát đát-phộc tam ma gia, ma nồ bá la gia. Bát ná-ma tát đát-phộc, đễ-vĩ nồ ba , đễ sát-xá, niết-ly trạc minh bá phộc. Tô đồ sái-dụ minh bà phộc. A nồ la kết-đổ minh bá phộc. Tô báo sái-dụ minh bá phộc. Tát phộc tát địa minh bát-la dã xa. Tát bà yết ma tô giả minh, chất đạ, thất-lợi đượ, câu lô hồng. Ha ha ha ha hộ. Bạc già phạm, tát bà đát tha nga đạ, bát ná-ma, mãng minh muộn già. Bát ná-mê bà phộc. Ma ha tam ma dã, tát đát-phộc, ác”**

ॐ पद्मसत्त्व समयमनुपालया पद्मसत्त्व वृक्षपतिष्ठ कृत्स्नमन्व श्रुतं
 मन्व श्रुतं मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व
 मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व
 मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व

*)OM_ PADMA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA_ PADMA-SATVA TVENA UPATIṢṬA DR̥DHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _ SUPOṢYO ME BHAVA _ ANURAKTO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM MĒ PRAYACCHA _ SARVA _ KARMASU CA ME CITTAM ŚRĪYAM KURU HŪM_ HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAM, SARVA TATHĀGATA-PADMA, MĀ ME MUṂCA _ PADMĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA _ ĀḤ

Do **Ma Ha Diễn Bách Tự Mật Ngôn** gia trì cho nên giả sử có phạm tội Vô Gian với phi báng tất cả Kinh Diển Phương Đẳng của chư Phật thì tội của nhóm như vậy thầy khiến được tiêu diệt. Dùng Bản Tôn trụ chắc nơi thân của ta nên mau được địa vị **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) với địa vị của Bồ Tát, chư Phật.

Tiếp kết **Kim Cương Hy Hỷ Án** (Nội Tứ Cúng Dường). Định Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Quyền, hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) dựng ngang trái tim, tất cả Hỷ Hỷ (vui giỡn) dần chuyển xoay bay lên trên đỉnh rồi bung tán Thánh Ý của Khế.



Tác cúng dường này thì tất cả Như Lai cung dưỡng Trí Tuệ. Chư Phật dùng Pháp này làm sự dạo chơi, vui giỡn. Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, la tế, hô”**

ॐ पद्मसत्त्व रुः

*)OM_ PADMA-LĀSYE HOḤ

Tiếp kết **Kim Cương Hoa Man Ấn**. Chẳng sửa Ấn trước, nâng dẫn phía trước, tưởng dâng vòng hoa báu dùng trang nghiêm cái đầu.



Mật Ngôn là:

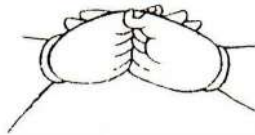
“**Án, bát ná-ma , ma lệ, đát-la tra**”

ॐ पद्म मख रत्न

*)OM_ PADMA-MĀLE TRAT

Do Ấn Chân Ngôn này cúng dường sẽ được quán đỉnh địa vị của Pháp Vương (Dharma-rāja)

Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Ấn**. Ấn trước từ lỗ rốn dần đưa lên đến miệng mới bung, diễn âm thanh màu nhiệm giúp vui cho Thánh Hội.



Mật Ngôn là:

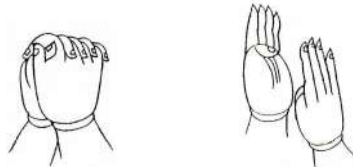
“**Án, bát ná-ma, nghi đế, nghi**”

ॐ पद्म नै गी णै

*)OM_ PADMA-GĪTE _ GĪH

Do cúng dường Kim Cương Ca này, chẳng lâu sẽ đủ việc làm của Như Lai

Tiếp kết **Kim Cương Vũ Ấn**. Quán mây Diệu Kỹ cúng dường khắp. Định Tuệ (2 tay) Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều xoay múa, hông sườn bên trái, hông sườn bên phải, lại ngang trái tim, mỗi một Tiến Lực (2 ngón trỏ) xoay quán ba lần



Chân Ngôn chẳng dứt, rời bung tán trên đỉnh đầu.

“**Án, bát ná-ma nễ-lý đế, cật-lý tra**”

ॐ पद्म नृ ऋ ऋ

*)OM_ PADMA-NRTYE _ KRṬ

Do diệu múa màu nhiệm này sẽ được Thân do ý sinh của Như Lai (Như Lai Ý Sinh Thân)

Tiếp kết **Phần Hương Ngoại Cúng Dường Ấn**. Tác Pháp này xông ướp khắp Phật Hải Hội, hoà hợp Kim Cương, hạ xuống dưới bụng chướng, tưởng mây hương màu nhiệm vòng quanh Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, độ bế, ác**”

ॐ पश पुष ऋ

*)OM _ PADMA-DHŪPE _ AH

Do dùng hương thiêu đốt cúng dường, liền được Trí Vô Ngại của Như Lai vòng khắp Pháp Giới, hiển hương màu nhiệm đặc được các bậc trên, các Phật Trí.

Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Án**. Dùng Pháp này trang nghiêm các Thế Giới. Phộc Án bung tán lên trên như hoa, mây hoa thơm phức tràn khắp Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, bồ sát-bế**”

ॐ पश पुष्य ॐ

*)OM _ PADMA-PUSPE _ OM

Do kết Kim Cương Hoa cúng dường mau chứng 32 tướng của Như Lai, cũng nguyện cho Hữu Tình được thành tựu đồng với 32 tướng của chư Phật

Tiếp kết **Kim Cương Đăng Minh Án**. Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) cùng cái chéo nhau bên ngoài, co Tiên Lược (2 ngón trỏ) trụ như hình bấu, hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) đều co song song. Ánh sáng của đèn Ma Ni chiếu Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

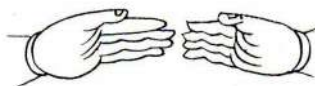
“**Án, bát ná-ma, nễ bế, nễ**”

ॐ पश दीप दी

*)OM _ PADMA-DĪPE _ DĪH

Người tác Pháp này dùng đèn Như Lai Trí mà làm cúng dường hay khiến cho Hữu Tình mau thành Trí Tuệ của Như Lai. Dùng cúng dường này được năm loại mắt thanh tịnh.

Tiếp kết **Kim Cương Đồ Hương Án** dùng để cúng dường các Phật Hội. Bung tán Kim Cương Phộc như xoa bôi hương, mùi thơm (hương khí) lan tỏa vòng quanh mười phương Giới, xông ướp khắp Thánh Chúng với Thanh Văn.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, ngạn đề, ngược**”

ॐ ५ ३ १ ३ १

*)OM _ PADMA-GANDHE _ GAḤ

Tác sự nhiễm dính của Pháp này, dùng các Như Lai Trí, hương của **Thi La** (Śīla:Thanh Lương Giới) mà làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được thanh tịnh. Do Phước này nên đầy đủ năm phần Pháp Thân

Tiếp kết **Căn Bản Án**. Tiếp nên chân thật tướng thân của mình đồng với Bản Tôn, quyền thuộc vây quanh, trụ ở Đại Viên Kính Trí. Tức dùng hai vũ Định Tuệ (2 tay) kết Kim Cương Phộc, hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như cây phượng.



Liên tụng **Quán Âm Căn Bản Minh**, thân ở trong vành trăng đồng với **Tát Đỏa** (Satva). Mật Ngôn là:

“**Án, lộ kế thấp phộc la , la nhạ,hột-ly**”

ॐ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३

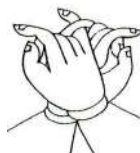
*)OM _ LOKEŚVARA-RĀJA _ HRĪḤ

Tiếp nên ca vịnh, mọi thứ tán thán. Nếu khi khen ngợi (tán thán) thời vào lúc sáng sớm, rửa vẩy xoa bôi tay Luân Kết, dùng Diệu Âm thanh nhã mà ca tán. Mỗi ngày bốn thời là: Sáng sớm, giờ Ngọ, hoàng hôn, nửa đêm (Tý, Ngọ, Mão, Dậu) niệm tụng tràng hạt (sổ châu) đều y theo Bản Bộ.

Tiếp hiến nước **Át Già** (Ārgha)



Dùng **Giáng Tam Thế Án** xoay theo bên trái giải Giới Án



Liên kết **Kim Cương Giải Thoát Án** phụng tống các Thánh.



T

iếp kết **Phát Khiển Ấn**. Dùng Căn Bản Ấn từ lỗ rốn đến miệng, xong đem bung tán. Chắp tay ở trên đỉnh đầu, tưởng Quán Tự Tại Vương Như Lai quay về Bản Cung. Tụng Mật Ngôn là:

“**Án, bạt nhật-la, bát ná-ma, mục**”

ॐ འཕྲུལ་པ་མུམ་

*)OM _ VAJRA-PADMA _ MUḤ

Phát Khiển Bản Tôn xong, tùy ý **phát Nguyện**

Lại dùng **Giáp Ấn** hộ thân

Dùng **Mã Đầu Minh Vương Giới Ấn** xoay theo bên trái giải Giới. Tùy ý Kinh Hành, nghiêm trì hương hoa, đọc tụng Đại Thừa, trong bốn uy nghi (đi, đứng, ngồi, nằm) thường niệm Bản Tôn không có gián đoạn

Nếu có chúng sinh tu Giáo này thì trong đời này chứng Hoan Hỷ Địa, trải qua 16 đời thành Đẳng Chính Giác.

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHÁP TU HÀNH DU GIÀ QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI
-Hết-

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/05/2011

